

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2025

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền

Bà Lương Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2025/HNGĐ-TLST ngày 14/01/2025, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 20/12/1992.

HKTT: Thôn Phụng Sơn, xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn : Anh **Hồ Thế Q**, sinh ngày 22/12/1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Phụng Sơn, xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

(Chị T, anh Q đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 14/9/2020. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai bên nhiều lần xảy ra xung đột, đỉnh điểm vào ngày 20/5/2022 anh Q đã đánh chị. Do con còn nhỏ nên chị phải nhẫn nhịn, chịu đựng, nhưng vợ chồng sống không hạnh phúc. Ngày 27/5/2024 anh Q đã đưa chị và con về bên ngoại, vợ chồng sống ly thân từ đó. Ngày 14/11/2024 chị đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh để giải quyết ly hôn, nhưng khi làm việc với gia đình anh Q thì chị mới biết anh Q đi nước ngoài nên chị đã rút đơn ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị tiếp tục làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Q có một con chung là Hồ Khánh N, sinh ngày 21/4/2021, khi về nhà bố mẹ đẻ ở chị có đưa con đi cùng, sau đó anh Q lên đón con về chơi, hai bên có thỏa thuận các bên được quyền đón con khi gia đình có công việc. Tuy nhiên khi chị xuống đón cháu N về thì gia đình anh Q ngăn cấm không cho chị đón con nên cháu N đang được ông bà nội chăm sóc. Nay ly hôn do cháu N còn nhỏ, anh Q không có ở Việt Nam, mặt khác cháu N là con gái nên chị có nguyện vọng được nuôi con. Hiện tại chị đang làm việc tại Công ty TNHH T2, thu nhập 19.000.000đồng/tháng nên chị tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Q không có tài sản chung, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Q tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được, chị sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Anh Hồ Thế Q hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị T không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Q nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Q thông qua gia đình. Ông Hồ Thế H và bà Mạc Thị T1 là bố mẹ đẻ anh Q xác định, anh Q hiện đang lao động tại Đài Loan, địa chỉ của anh Q ở nước ngoài ông bà không biết, nhưng anh Q thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông H, bà T1 đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Q biết. Thông qua gia đình, anh Q đã biết việc chị T có đơn ly hôn, anh Q thể hiện quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T

có đơn ly hôn anh đồng ý. Về con chung, ly hôn anh Q có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con, đồng thời không yêu cầu chị T cùng anh trả nợ cho hội phụ nữ. Nếu chị T được quyền nuôi con thì anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và chị T phải có trách nhiệm cùng anh trả nợ khoản vay của hội phụ nữ. Về tài sản chung không có; Về nợ chung các bên tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện không về được Việt Nam nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho bố mẹ đẻ thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và nhận thay anh các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị T được ly hôn anh Q. Về con chung: Giao con chung Hồ Khánh N, sinh ngày 21/4/2021 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H1 ở Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh Hồ Thế Q có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn P, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện nay anh Q đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Đài Loan. Theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh Q cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Q được biết, anh Q thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Hồ Thế H và bà Mạc Thị T1. Ông H bà T1 đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Q biết. Thông qua gia đình anh Q cũng đã có quan điểm về việc ly hôn và nuôi con.

Chị T, anh Q đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Thế Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 14/9/2020, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Thực tế anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2024. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Q. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua gia đình anh Q có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị T có đơn ly hôn anh cũng đồng ý. Do vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Thế Q có một con chung là Hồ Khánh N, sinh ngày 21/4/2021, hiện đang được ông bà nội chăm sóc. Ly hôn chị T, anh Q đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, thực tế cháu N còn nhỏ, anh Q đang lao động ở nước ngoài nên không đủ điều kiện trực tiếp để nuôi con, chị T đang ở Việt Nam, có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc con. Do đó để đảm bảo quyền lợi của cháu N cần giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Thế Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Anh Q có quan điểm nếu chị T được nuôi con thì chị T phải cùng với anh trả khoản nợ chung vay của Hội phụ nữ. Tuy nhiên thông qua gia đình anh Q chỉ trình bày mà không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác cũng không xuất trình căn cứ, tài liệu chứng minh liên quan đến khoản nợ này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu không thống nhất được thì anh Q và chị T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hồ Thế Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hồ Khánh N, sinh ngày 21/4/2021 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Hồ Thế Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005468 ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Hồ Thế Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hưng Đạo, TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền